

VỀ MỘT KHUYNH HƯỚNG VẬN HÀNH VÀ BIẾN ĐỔI TRONG HỆ GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH HIỆN NAY (QUA CUỘC KHẢO SÁT TẠI TỈNH THÁI BÌNH)

Lê Thị Hồng Hải

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Mai Văn Huyền

Trung tâm Tiết kiệm năng lượng thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Dựa vào kết quả Đề tài cấp Bộ “Hệ giá trị gia đình Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2014 tại tỉnh Thái Bình, bài viết tìm hiểu sự tiếp nhận các nhóm giá trị mới vào gia đình và coi đó như một biểu hiện của sự biến đổi của hệ giá trị gia đình hiện nay trên các phương diện: đời sống vật chất, đời sống tinh thần tình cảm và các quan hệ trong gia đình; đồng thời phân tích một số nguyên nhân và các tác động xã hội của nó. Kết quả nghiên cứu cho thấy một xu hướng biến đổi giá trị của gia đình hiện nay đó là sự tiếp nhận giá trị mới của xã hội hiện đại hoá, công nghiệp hoá với các tiện nghi tân tiến; các giá trị nhân văn như tôn trọng quyền con người, tôn trọng tự do cá nhân, xóa bỏ sự khác biệt giới. Những biến đổi giá trị của gia đình Việt Nam thể hiện những khác biệt theo thế hệ và theo mức độ hiện đại hoá, mức độ phát triển của khu vực sống (nông thôn/thành thị), trình độ học vấn và theo mức sống.

Từ khoá: Gia đình; Hệ giá trị gia đình; Khuôn mẫu ứng xử; Quan hệ gia đình; Bình đẳng giới.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu đã cho rằng, thế giới của chúng ta đang đứng trước hai khuynh hướng: một là công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hướng theo những giá trị mới, và hai là hậu hiện đại hóa, với xu hướng tìm lại những giá trị truyền thống (Inglehart, 2008; Fukuyama, 1995). Hai khuynh hướng vận hành cơ bản này không chỉ thể hiện ở cấp quốc gia - dân tộc hay các vùng lãnh thổ, mà nó cũng thể hiện ở cả cấp độ gia đình.

Đề tài cấp Bộ “Hệ giá trị gia đình Việt Nam dưới góc nhìn xã hội học” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2014 tại tỉnh Thái Bình, địa bàn nghiên cứu được lựa chọn gồm một phường trung tâm của thành phố Thái Bình đại diện cho khu vực thành thị, và một xã thuộc huyện Quỳnh Phụ, đại diện cho vùng nông thôn. Dựa vào số liệu của cuộc khảo sát này bài viết tập trung tìm hiểu sự tiếp nhận các giá trị mới và coi đó như là một biểu hiện của sự biến đổi của hệ giá trị gia đình đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay, đồng thời cũng kiểm chứng một khía cạnh trong xu hướng thứ nhất đã nêu trên.

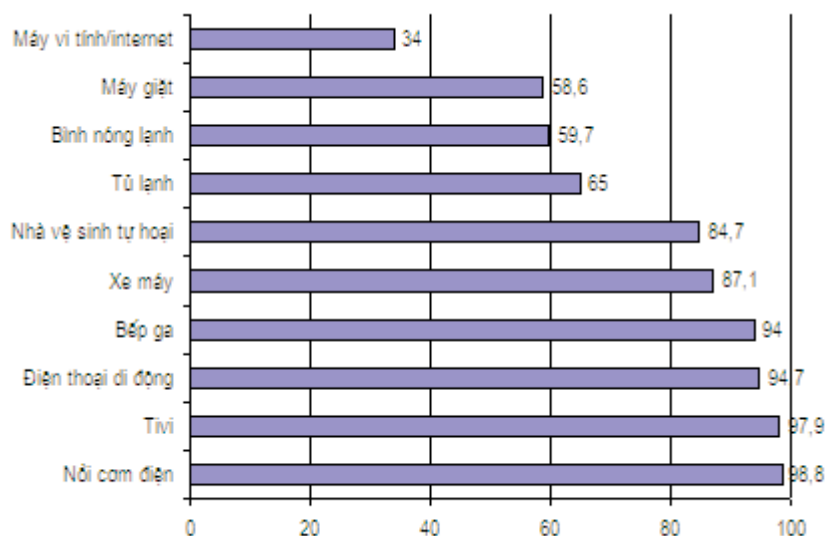
2. Cởi mở đón nhận cái mới - một biểu hiện trong sự biến đổi hệ giá trị gia đình

Trong công trình Hiện đại hóa và Hậu hiện đại hóa, nhà nghiên cứu Inglehart (2008) có nhận xét là biến đổi kinh tế mang đến những biến đổi chính trị và văn hóa... Công nghiệp hóa mang lại một sự chuyển dịch từ giá trị truyền thống sang giá trị lý tính mang tính bền vững. Phát triển kinh tế gắn kết rất lớn với sự biến đổi văn hóa tiên liệu được (Inglehart, 2008: 14). Chúng tôi nghĩ rằng nhận xét của Inglehart không chỉ đúng ở cấp độ quốc gia - dân tộc, mà còn đúng cả trong sự biến đổi hệ giá trị gia đình ở Việt Nam hiện nay, thể hiện trong cả đời sống vật chất và đời sống tình cảm.

Trong *đời sống vật chất*, tiện nghi sinh hoạt của các gia đình ở cả nông thôn và thành thị đều có những thay đổi lớn với những vật dụng hiện đại, phù hợp với thời đại và cuộc sống mới.

Nếu như trước đây, các gia đình sử dụng chủ yếu là rơm, rạ, than, củi lá cho việc đun nấu với những chiếc nồi nhỏ đen thì ngày nay, hầu như tất cả các gia đình đều có nồi cơm điện và phần lớn đun nấu bằng khí gas. Tại địa bàn nghiên cứu, gần 100% gia đình sử dụng nồi cơm điện (98,8%) và có tới 94% gia đình có bếp gas. Các phương tiện truyền thông như tivi, các sản phẩm công nghệ thông tin (điện thoại di động, máy vi tính/internet) và các tiện nghi sinh hoạt hiện đại (tủ lạnh, máy giặt, bình nóng lạnh, nhà vệ sinh tự hoại)... đều đã xuất hiện trong phần lớn các gia đình tại địa bàn

Biểu đồ 1. Tỷ lệ các hộ gia đình sở hữu tiện nghi sinh hoạt hiện đại (N=580) (%)



nghiên cứu. Đây đều là những sản phẩm của công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là những giá trị vật chất của xã hội hiện đại. Có thể nói, các gia đình ở địa phương khảo sát hiện nay đã tiếp cận được phần lớn những trang thiết bị, tiện nghi sinh hoạt hiện đại (xem Biểu đồ 1).

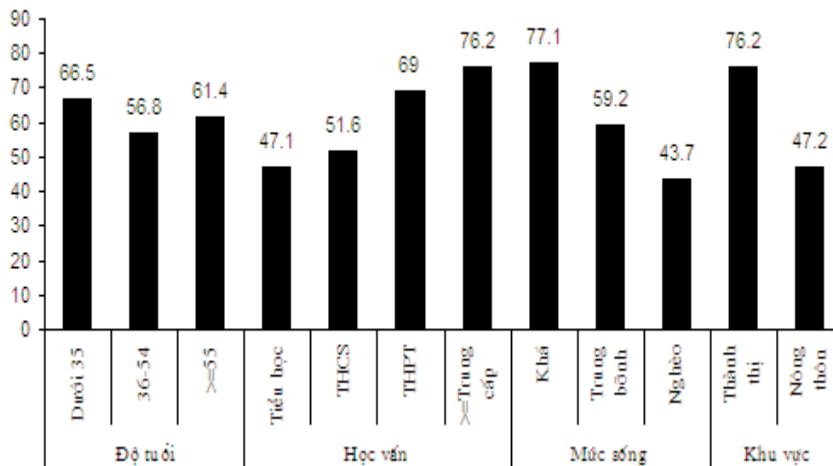
Biểu đồ 1 cho thấy các tiện nghi sinh hoạt, mà xét về bản chất vốn là sản phẩm của thời kỳ công nghiệp hiện đại, đã được đại đa số các gia đình tiếp nhận và sử dụng. Điều cần nhấn mạnh là không chỉ có các gia đình ở đô thị mà cả các gia đình ở nông thôn, không chỉ các gia đình có mức sống khá giả mà cả các gia đình có mức sống trung bình, thậm chí là còn nghèo, đều đã sử dụng hoặc đang hướng theo các giá trị vật chất rất mới này.

Không chỉ dừng lại ở đời sống vật chất, sự biến đổi của hệ giá trị gia đình hiện nay còn thể hiện cả trong *đời sống tinh thần và tình cảm* của các thành viên. Chẳng hạn nếu như, trong đời sống gia đình Việt Nam trước đây chỉ quan tâm đến việc cúng giỗ cho những người đã mất, thì hiện nay việc tổ chức, kỷ niệm ngày sinh các thành viên của gia đình đang dần trở nên phổ biến. Tỷ lệ các gia đình tại địa bàn nghiên cứu có tổ chức kỷ niệm sinh nhật của con cái là 57,2%, thậm chí sinh nhật của vợ/chồng cũng được 20,3% gia đình thực hiện hàng năm. Có một sự chênh lệch nhất định giữa các thế hệ trong việc tổ chức kỷ niệm ngày sinh. Điều này cho thấy “sự biến đổi văn hóa cơ bản diễn ra vững chắc hơn ở bên trong các nhóm trẻ so với ở các nhóm lớn tuổi, từ đó dẫn tới những khác biệt giữa các thế

hệ (Inglehart, 2008: 49). Kết quả tương quan hai biến cũng cho thấy có sự khác biệt rõ nét giữa các nhóm gia đình khác nhau trong việc tổ chức sinh nhật cho con. Gia đình có mức sống khá giả có tỷ lệ tổ chức sinh nhật cho con cao hơn gia đình ở mức sống trung bình và nghèo, tỷ lệ lần lượt là 81,1%; 56,2% và 38,0%. Gia đình ở thành thị cũng có tỷ lệ tổ chức sinh nhật cho con cao hơn so với gia đình nông thôn (74,1% so với 46,6%). Nhóm có độ tuổi thấp hơn hoặc có trình độ học vấn cao hơn cũng có tỷ lệ tổ chức sinh nhật cho con cao hơn.

Một trong những sự kiện trong đời sống tinh thần được đa số (61,2%) các gia đình tổ chức hàng năm đó là kỷ niệm ngày phụ nữ 8/3 (ngày Quốc tế phụ nữ) và 20/10 (ngày phụ nữ Việt Nam). Đó là dịp người phụ nữ Việt Nam được tôn vinh không chỉ trong gia đình mà cả trong toàn xã hội. Điều này cho thấy đã có sự thay đổi trong đời sống gia đình Việt Nam hiện nay so với xã hội truyền thống, khi vị thế, vai trò của người phụ nữ ngày càng được nhìn nhận, đánh giá cao. Nếu như trước đây, trong gia đình truyền thống, những hi sinh của người phụ nữ được coi là sự hy sinh thầm lặng và các thành viên gia đình mặc nhiên được thụ hưởng sự hi sinh đó thì ngày nay họ đã nhìn nhận và đánh giá đúng hơn công lao của những người phụ nữ trong gia đình. Có sự khác biệt lớn giữa các nhóm gia đình trong việc tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ hàng năm. Gia đình khá giả, gia đình ở thành thị có tỷ lệ tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ cao hơn. Nhóm học vấn càng cao thì tỷ lệ có tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ hàng năm trong gia đình càng cao (xem Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Tỷ lệ gia đình có tổ chức kỷ niệm ngày phụ nữ (8-3/20-10)
(N=580) (%)



Bên cạnh việc kỷ niệm ngày sinh nhật, ngày quốc tế phụ nữ, thì trong thời gian nghỉ ngơi, thư giãn, 85% người trả lời cho biết họ có xem tivi, một phương tiện truyền thông khá phổ biến trong các gia đình Việt Nam hiện nay. Ngoài ra, người dân cũng có các hình thức thư giãn giải trí khá hiện đại khác như vào mạng internet (10,2%), nghe nhạc (14%). Việc tiếp cận với các sản phẩm công nghệ thông tin và sử dụng các tiện ích của nó như một hình thức giải trí quả thực là một hình thức hưởng thụ văn hóa rất mới mẻ trong đời sống gia đình Việt Nam hiện nay.

Tuy nhiên, những phát hiện quan trọng nhất của cuộc nghiên cứu này về sự vận hành của các giá trị mới nói riêng cũng như sự biến đổi hệ giá trị gia đình nói chung, là ở khía cạnh *quan hệ gia đình*. Ở một khía cạnh nào đó, có thể nói rằng “Hiện đại hóa phá hủy một thế giới truyền thống” (Inglehart, 2008: 57) của gia đình Việt Nam bởi những thay đổi mạnh mẽ trong các giá trị về khuôn mẫu ứng xử giữa nam và nữ, giữa người già và người trẻ và thậm chí ở cả tiếng nói của trẻ em trong gia đình.

Thứ nhất, về quan hệ giữa nam giới và phụ nữ trong gia đình, có vẻ như quyền uy của người nam giới trong gia đình truyền thống đã không còn giữ được vị thế tuyệt đối trong gia đình Việt Nam hiện nay, vì sự bình đẳng nam nữ đang ngày càng được xã hội đón nhận. Thực tế cho thấy, 95,2% người tham gia trả lời cho rằng bình đẳng nam nữ là cần thiết và rất cần thiết trong ứng xử gia đình. Điều này gần như thay đổi hoàn toàn với quan niệm của ông cha ta trước đây khi cho rằng “nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô”. Tỷ lệ đánh giá này có sự khác biệt giữa các nhóm học vấn, độ tuổi và địa bàn khảo sát. Trong đó, học vấn càng cao, tỷ lệ ủng hộ càng cao. Độ tuổi càng cao tỷ lệ ủng hộ càng thấp. Tỷ lệ ủng hộ ở thành thị, và ở nhóm có mức sống khá giả cao hơn ở nông thôn và ở nhóm có mức sống nghèo. Inglehart (2008) cũng đã nói rằng: “Các vai trò về giới đối lập nhau một cách rõ rệt vốn là đặc tính của mọi xã hội tiền công nghiệp hầu như không thể tránh khỏi phải được thay thế bởi các vai trò về giới ngày càng giống nhau ở xã hội công nghiệp tiên tiến (Inglehart, 2008: 29).

Thứ hai, về quyền quyết định trong gia đình, trong xã hội truyền thống, người chồng là người có toàn quyền từ việc lớn đến việc nhỏ, kể cả việc quản lý tài chính. Tuy nhiên, kết quả điều tra tại địa bàn nghiên cứu cho thấy điều này đã có sự thay đổi: tỷ lệ vợ chồng cùng quyết định ngang nhau những việc quan trọng chiếm đến 34,7%, trong khi tỷ lệ người chồng hoàn toàn quyết định chỉ chiếm 4,1%. Gắn liền với quyền quyết định của người chồng trong đời sống gia đình trước đây là quan niệm “nam tôn nữ ty”, tức là coi trọng con trai hơn con gái. Những gì tốt đẹp nhất sẽ được ưu tiên cho người con trai, từ cái ăn, cái mặc, và đặc biệt là việc học hành. Trong nhiều gia đình khó khăn, các trẻ em gái không được đến trường hoặc phải nghỉ học giữa chừng để nhường cơ hội cho các anh/em trai của mình đi học.

Nhưng, hiện nay, 95,6% gia đình khẳng định không phân biệt con trai hay con gái mà họ đầu tư cho việc học của con theo sức học của trẻ.

Cũng tương tự, một điều đáng ghi nhận trong sự thay đổi trong hệ giá trị gia đình hiện nay là sự bình đẳng giữa người già và người trẻ. Hơn 90% người tham gia điều tra có ý kiến cho rằng việc ứng xử bình đẳng giữa người già và người trẻ trong gia đình là cần thiết và rất cần thiết. Cố nhiên, sự bình đẳng ở đây không có gì giống với sự cào bằng để trở thành “cá mè một lứa”. Sự bình đẳng ở đây chỉ hàm nghĩa là tôn trọng lẫn nhau về quan niệm và sự lựa chọn giá trị, sở thích, còn trong đời sống hàng ngày lớp trẻ vẫn kính trọng các thế hệ cha anh, còn các thế hệ cha anh vẫn yêu thương và bảo ban con trẻ.

Một khi quyền bình đẳng giữa nam và nữ, giữa già và trẻ bắt rễ sâu vào trong đời sống hiện thực, thì đương nhiên quyền tự do cá nhân của các thành viên gia đình cũng được tôn trọng. Điều này cho thấy có sự khác biệt lớn giữa gia đình Việt Nam truyền thống và gia đình hiện nay. Trong xã hội truyền thống, giá trị cộng đồng được coi là quan trọng nhất, gia đình là một cộng đồng và các thành viên gia đình “phải kìm nén, dập tắt những ý muốn, nguyện vọng riêng tư nếu nó trái với các chuẩn mực cộng đồng và trong các ứng xử, trong mọi hành động, mọi quyết định của mình đều vì cộng đồng gia đình” (Mai Huy Bích, 1993: 43-44). Trong gia đình gia trưởng, con cái không được nhận xét, đánh giá hành vi của cha mẹ, mà phải mặc nhiên thừa nhận vô điều kiện rằng cha mẹ bao giờ cũng tuyệt đối đúng và họ có quyền tối cao đối với cuộc sống, tự do của con cái (Mai Huy Bích, 1993). Nhưng trong các gia đình Việt Nam hiện nay, các bậc cha mẹ đã có sự tôn trọng quyền tự do cá nhân của con cái thể hiện ở việc trao quyền cho con cái trong các quyết định hôn nhân và lựa chọn nghề nghiệp. Đối với việc hôn nhân, có 21,8% người tham gia điều tra cho biết con cái trong gia đình họ hoàn toàn quyết định. Trường hợp cha mẹ hoàn toàn quyết định chỉ chiếm 0,4%. Tỷ lệ con quyết định có tham khảo ý kiến cha mẹ là 77,1% so với 0,8% trường hợp cha mẹ quyết định có hỏi ý kiến con. Kết quả chạy tương quan hai biến cho thấy, tỷ lệ cha mẹ cao tuổi (từ 55 tuổi trở lên) cho biết con cái là người nắm quyền quyết định hoàn toàn hoặc có tham khảo ý kiến cha mẹ về hôn nhân của mình là 98,3%, tỷ lệ này ở những nhóm tuổi dưới 55 đều là 100%. Cha mẹ có học vấn càng cao thì tỷ lệ con cái tự quyết định việc hôn nhân càng cao (100% ở nhóm cha mẹ học vấn từ trung học phổ thông trở lên; 98,2% ở nhóm cha mẹ có học vấn trung học cơ sở và 94,1% ở nhóm cha mẹ có trình độ tiểu học trở xuống). Tỷ lệ cha mẹ khá giả dành quyền quyết định hôn nhân cho con là 100%, ở nhóm nghèo 97,4%.

Cùng với việc hôn nhân, việc chọn nghề nghiệp của con hiện nay cũng

do con quyết định là chính. Số liệu điều tra cho thấy có tới 17,2% con cái quyết định hoàn toàn so với 0,9% cha mẹ hoàn toàn quyết định. 75,7% con cái quyết định có tham khảo ý kiến cha mẹ so với 6,2% cha mẹ quyết định có bàn bạc, thuyết phục con cái. Điều này cũng thể hiện sự thay đổi đáng kể trong việc lựa chọn các khuôn mẫu ứng xử trong gia đình. Sự đối nghịch giữa hai câu thành ngữ “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” và “con cái đặt đâu cha mẹ ngồi đấy” đã nói lên rất nhiều về sự chuyển đổi này. Quyền quyết định lựa chọn nghề nghiệp của con cái cũng có sự khác biệt nhất định giữa các gia đình ở hai khu vực nông thôn và đô thị, cũng như ở các nhóm gia đình có mức sống, độ tuổi và trình độ học vấn khác nhau. Cha mẹ tuổi càng trẻ, học vấn càng cao thì tỷ lệ trao quyền quyết định cho con càng nhiều. Tỷ lệ con quyết định hoàn toàn hoặc có tham khảo ý kiến cha mẹ về nghề nghiệp của mình ở các gia đình khu vực đô thị và gia đình có mức sống khá giả cao hơn so với con cái ở các gia đình khu vực nông thôn và ở các gia đình có mức sống thấp hơn. Tuy nhiên, sự chênh lệch là không đáng kể, dao động từ 87 đến 97%.

Sự thay đổi giá trị về quyền/quyền tự do của các thành viên trong gia đình không chỉ biểu hiện rõ ở việc trao quyền cho những người con lớn/trưởng thành trong các quyết định liên quan đến đời sống cá nhân, mà ngay cả với trẻ em nhỏ tuổi, xu hướng những bậc ông bà - cha mẹ công nhận quyền của các em cũng có những thay đổi rõ rệt. Kết quả điều tra cho thấy tỷ lệ người tham gia khẳng định trẻ em cũng có quyền của mình trong các ứng xử trong gia đình chiếm 95,2%, và không có sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị trong việc ủng hộ giá trị này. Tỷ lệ người trả lời ở thành thị ủng hộ cao hơn không đáng kể so với tỷ lệ này ở nông thôn (96,1% so với 94,4%).

Tóm lại, xu hướng biến đổi giá trị của gia đình Việt Nam hiện nay đó là sự tiếp nhận giá trị mới của xã hội hiện đại hoá, công nghiệp hoá như tôn trọng quyền con người, tôn trọng tự do cá nhân, xóa bỏ sự khác biệt giới và sự phổ biến ưa thích những tiện nghi sinh hoạt hiện đại phục vụ cho đời sống vật chất và tinh thần của gia đình. Những biến đổi giá trị trong gia đình Việt Nam thể hiện những khác biệt theo thế hệ: lớp trẻ là thế hệ có những thay đổi rõ rệt hơn, đáng kể hơn so với lớp người thuộc thế hệ cha mẹ, ông bà họ, vì “họ không phải vượt qua sức đề kháng của kiến thức không phù hợp thu được trước đây” (Inglehart, 2008: 49). Những biến đổi giá trị trong các gia đình Việt Nam hiện nay cũng có sự khác biệt theo mức độ hiện đại hoá, mức độ phát triển theo khu vực sống. Cụ thể là có sự khác biệt giữa nông thôn và thành thị, giữa những nhóm có trình độ học vấn cao và nhóm có trình độ học vấn thấp, và giữa những nhóm có các mức sống khác nhau.

3. Nguyên nhân của sự biến đổi và những tác động xã hội của nó

Ở phần trên, căn cứ vào nguồn tư liệu thu được trong cuộc nghiên cứu chúng tôi đã mô tả sự biến đổi của hệ giá trị gia đình, mà biểu hiện tập trung là việc tiếp thu các giá trị mới, không chỉ trong đời sống vật chất, mà cả trong đời sống tinh thần - tình cảm, cũng như trong các mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Đến đây một vấn đề rất cần được đặt ra, đó là vì sao đại đa số các gia đình hiện nay lại sẵn sàng tiếp thu các giá trị văn hóa - xã hội mới đó?

Đặt toàn bộ chủ đề gia đình Việt Nam vào trong tiến trình lịch sử của đất nước cũng như của địa phương, nhất là trong bối cảnh lịch sử cụ thể từ khoảng 1945 trở lại đây, chúng tôi nhận thấy có mấy lý do cơ bản sau đây:

Trước hết, cần nhấn mạnh rằng sự biến đổi của hệ giá trị gia đình mà nét nổi bật là việc tiếp xúc và tiếp nhận các giá trị văn hóa mới như đã nêu hoàn toàn không phải là điều ngẫu nhiên, cũng không phải là kết quả tức thời, mà có nguồn gốc từ trong thời kỳ lịch sử cận hiện đại của Việt Nam. Phải nói rằng ngay từ khi mới thành lập, Đảng Cộng sản Việt Nam bên cạnh các mục tiêu chống thực dân, phong kiến, giành độc lập cho dân tộc đã đưa ra các khẩu hiệu vì tự do và hạnh phúc của con người như người cày có ruộng, bình đẳng giữa nam và nữ, giữa người già và người trẻ, rồi quyền tự do hôn nhân, quyền của mọi trẻ em đều được đến trường, v.v. Tiếp đó, trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, các mục tiêu đó không chỉ được duy trì mà ngày càng thêm hoàn thiện. Cho đến thời kỳ Đổi mới, trong bối cảnh của tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các mục tiêu vì tự do và hạnh phúc của con người càng có thêm điều kiện để phát triển lên một tầm cao mới. Để chủ động hội nhập với thế giới hiện đại, ngày 11 tháng 1 năm 2007, Việt Nam đã trở thành thành viên thứ 150 của WTO (Tổ chức thương mại Thế giới), chính thức tham gia vào nền kinh tế toàn cầu. Về các mặt văn hóa và xã hội, với chính sách đa dạng hóa, đa phương hóa, sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước, Việt Nam cũng đã nhanh chóng hội nhập với cộng đồng quốc tế.

Như vậy, trên cả hai bình diện kinh tế - vật chất và văn hóa tinh thần, xã hội Việt Nam đã có nhiều điều kiện để qua trao đổi thông tin và giao lưu quốc tế, người dân có nhiều cơ hội tiếp xúc và tiếp nhận các giá trị mới mang tính phổ biến toàn nhân loại. Thực tiễn trên địa bàn khảo sát cho thấy, có tỷ lệ cao các gia đình có phương tiện thông tin hiện đại, giúp họ tiếp thu các giá trị văn hóa mới làm đổi thay hệ giá trị gia đình.

Tiếp nữa, khi nói về việc tiếp xúc và tiếp thu các giá trị văn hóa mới, chúng ta cũng không thể không nhắc đến nhân tố con người, tức là chủ thể

tiếp xúc và tiếp nhận các giá trị văn hóa đó. Về vấn đề này, nhà dân tộc học Nguyễn Từ Chi đã từng viết: “Người Việt cổ là chủng tộc lai tạp mạnh. Có thể thấy trong ngôn ngữ của người Việt cổ ít nhất là năm yếu tố: Môn-Khơ me, Mã Lai - Đa Đảo, Tạng - Miến, Tày - Thái và Hán. Vì là tộc người mang tính hỗn chủng mạnh, nên người Việt cổ rất dễ nhạy cảm thích nghi với những hoàn cảnh mới. Lịch sử văn hóa của người Việt từ ngàn xưa tới nay là cả một quá trình luôn thay đổi và thích nghi với hoàn cảnh. Lịch sử cũng đã chứng minh, người Việt rất nhạy cảm và tiếp thu rất nhanh những yếu tố mới xuất hiện, hoặc từ ngoài tới” (Nguyễn Từ Chi, 1996:566). Các quan sát ở hai điểm khảo sát cho thấy hiện hữu phong cách sống của xã hội hiện đại như trong các quán nước ven đường bày bán la liệt các loại bánh pizza, các loại bia Heineken, Tiger, Cargberg, các loại nước uống Coca cola, Pepsi, 7up; trang phục của thanh niên nam nữ rất hiện đại, phụ nữ trang điểm, kẻ mắt xanh, tô môi đỏ, các chàng trai mặc quần jeans, áo pull... Điều này cũng là một lý do giải thích thêm cho xu hướng đón nhận cái mới, đặc biệt là ở tầng lớp thanh niên.

Sau cùng, một nguyên nhân cũng không kém phần quan trọng - đó là chiến lược xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế (Đảng cộng sản Việt Nam, 1998). Đường lối văn hóa của Đảng không chỉ phản ánh về đời sống vật chất và tinh thần của con người Việt Nam, nhất là con người Việt Nam trong thời kỳ hiện đại. Đường lối văn hóa còn là ánh sáng định hướng cho người dân trong nghĩ suy và hành động, không chỉ trong việc kế thừa và phát huy các giá trị cổ truyền của dân tộc, mà còn cả trong việc giao lưu, tiếp xúc và tiếp nhận các giá trị mới có ý nghĩa phổ biến toàn nhân loại. Mục tiêu, đồng thời cũng là phương châm xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” chính là sự đảm bảo cho sự lựa chọn đó. Trên địa bàn khảo sát, trong khi ở hầu khắp các hộ gia đình đều có đặt bàn thờ gia tiên, đều tham gia vào các buổi giỗ tổ họ hay lễ hội làng, thì đồng thời các bậc phụ huynh lại luôn khuyến khích con cháu đi học tiếng Anh, còn bản thân họ cũng rất tích cực tham gia vào các lớp tập huấn về sản xuất, chăn nuôi hoặc phát triển một thứ dịch vụ mới nào đó. Ngay tại địa bàn nghiên cứu là một xã thuộc vùng nông thôn còn chưa thực sự phát triển, nhưng phụ nữ nông dân ở đây cũng tiếp cận được những nguồn thông tin đa dạng để nâng cao nhận thức và thay đổi cách sống, cách làm ăn: “*Chúng em nắm bắt được thông tin từ nhiều cách khác nhau. Chẳng hạn có khi xem ti vi, nghe đài, rồi cả trên Internet. Với lại thứ hai nữa là được phổ biến, học hỏi qua những buổi họp của hội phụ nữ. Ở địa phương, có kỹ thuật gì mới về sản xuất hay chăn nuôi thì cũng được phổ biến. Các ngành nghề thủ công mới như mây tre đan cũng được công ty về hướng dẫn cho bà con nông dân để làm ra đúng*

sản phẩm mà họ yêu cầu” (Nữ, 42 tuổi, nông dân). Rõ ràng, đường lối văn hóa của Đảng đề ra đã đi vào cuộc sống và trở thành nền tảng cho sự biến đổi về văn hóa, trong đó có việc tiếp thu các giá trị văn hóa mới.

Sự biến đổi của hệ giá trị gia đình, với các biểu hiện như sự cởi mở tiếp nhận các giá trị mới như vừa nêu, đương nhiên là có tác động tới đời sống của gia đình và xã hội ở cả mặt tích cực lẫn những hệ lụy không tránh khỏi. Tuy nhiên, sự tác động tới đời sống gia đình là rất tích cực bởi việc tiếp thu và đưa vào cuộc sống gia đình các giá trị của thời đại đang làm cho môi trường sống của gia đình có nhiều thay đổi, qua đó không ngừng nâng cao chất lượng sống của các thành viên trên cả ba phương diện đời sống vật chất, đời sống tinh thần - tình cảm, cũng như mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình. Chẳng hạn, trong đời sống vật chất, việc sử dụng các phương tiện sinh hoạt hiện đại như nồi cơm điện, bếp ga, tủ lạnh, máy giặt... các công việc nội trợ hàng ngày, nhất là đối với người phụ nữ, đã được giảm nhẹ đi rất nhiều. Người phụ nữ có điều kiện để tham gia vào các công việc cộng đồng và xã hội nhiều hơn trước. Các em gái cũng có điều kiện tập trung cho việc học tập nhiều hơn. Một cán bộ lãnh đạo xã cho biết, trong mấy năm gần đây số em gái trong xã đổ vào đại học còn cao hơn cả số em trai. Đó là nhờ sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật, song cái chính là nhờ đời sống vật chất của các gia đình đã được cải thiện, nên các em có thể yêu tâm học tập.

Trong lĩnh vực tinh thần, tâm linh, tín ngưỡng, bên cạnh các ngày lễ tết cổ truyền, các ngày giỗ gia tiên, giỗ tổ họ hay tham gia vào lễ hội làng, đã có không ít các gia đình thực hành các ngày lễ tết mới như tổ chức lễ sinh nhật cho con; kỷ niệm ngày cưới của vợ chồng; ngày Quốc tế phụ nữ 8/3... và tuyệt đại đa số các gia đình có các phương tiện sinh hoạt văn hóa hiện đại như tivi; một số gia đình có máy vi tính nối mạng, v.v. Điều này đã làm cho đời sống văn hóa tinh thần của các thành viên gia đình được nâng cao thêm một bước rất đáng kể. Một phụ nữ cho biết: *“Từ ngày có máy tính nối mạng thì nhà này vui lắm. Tối tối chị em lại tập trung đến đây cùng xem tin tức thời sự, có khi đọc và học theo các chương trình tập huấn cho nhà nông, như việc trồng nấm, cách bảo quản lương thực, thông tin về giá cả thị trường, thông tin về sâu bệnh, về thuốc bảo vệ thực vật... Nhờ có các chương trình này, bây giờ chúng em làm ruộng cũng có nhiều kinh nghiệm hơn, có kết quả hơn, khác với thời xưa của các cụ”* (Nữ, 52 tuổi, nông dân).

Còn về mối quan hệ giữa các thành viên gia đình cũng như mối quan hệ giữa gia đình và họ tộc đã có nhiều điều thay đổi quyền bình đẳng giữa nam và nữ, giữa người già và người trẻ, quyền tự do của cá nhân đang ngày càng chiếm ưu thế. Cũng có người cho rằng rằng một khi quyền bình đẳng và tự do cá nhân chiếm ưu thế thì gia đình sẽ dễ rạn vỡ, tỷ lệ ly thân,

ly hôn sẽ tăng lên. Tuy nhiên, thông tin thu được ở địa bàn khảo sát cho thấy trong mấy năm trở lại đây rất ít xảy ra các trường hợp ly thân hoặc ly hôn. Các phương tiện hiện đại như xe máy, điện thoại di động, internet đã giúp cho mối quan hệ họ hàng không chỉ bó hẹp trong phạm vi làng xã, mà sự liên hệ thường xuyên còn được mở rộng trong phạm vi cả nước, thậm chí ở cả nước ngoài. Nhìn chung ở cả hai địa bàn khảo sát, người dân đều khẳng định quan hệ họ hàng gắn bó đã giúp mọi người nhớ về nguồn cội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, nhất là để khuyến khích cháu con vươn lên trong lao động và học tập.

Nói tóm lại, việc tiếp thu và vận hành các giá trị văn hóa mới trên cả ba phương diện đời sống vật chất, đời sống tinh thần - tình cảm, cũng như trong mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ở địa bàn nghiên cứu đã có nhiều điểm thay đổi tích cực và tiến bộ. Điều đó góp phần đảm bảo cho sự phát triển bền vững của gia đình trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời cũng phù hợp với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. ■

Tài liệu trích dẫn

- Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa VIII Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Inglehart, R. 2008. *Hiện đại hóa và hậu hiện đại hóa*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Lê Ngọc Văn. 2011. *Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Mai Huy Bích. 1993. *Đặc điểm gia đình đồng bằng sông Hồng*. Nxb. Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
- Nguyễn Từ Chi. 2004. *Góp phần nghiên cứu văn hóa tộc người*. Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.